TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đậu Thị H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn bà Đậu Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, Thành Phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không hợp tính tình, tính tình của hai vợ chồng ngày càng khác biệt, ông H1 thường xuyên uống rượu chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà đã nhiều lần nói chuyện, tìm cách hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng càng trầm trọng, hiện nay đã ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Bà và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018. Hiện nay cháu A đang sống chung với bà, bà có đi làm Công ty, thu nhập hàng tháng 8.000.000đồng. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung*:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, Thành Phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Thời gian đầu sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, vợ chồng ly thân với nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018. Hiện nay cháu A đang sống chung với bà H, ông hiện đang ở nhà, chưa đi làm. Ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

- Về tài sản chung và nợ chung*:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà H và ông H1 trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018. Ly hôn, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn H1 cư trú tại huyện V, tỉnh Đồng Nai, nên đơn khởi kiện của bà Đậu Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H và bị đơn ông H1 đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, Thành Phố Hà Nội vào năm 2018, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hôn nhân là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 xảy ra từ khoảng năm 2022 đến nay, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo gia đình, thường xuyên ăn nhậu, đập phá đồ đạc trong nhà, xúc phạm vợ con. Ông H1 thừa nhận vợ chồng ông đã mâu thuẫn, hiện đã ly thân với nhau, nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 là có thật, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông H1.

[4] Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018. Ly hôn bà H và ông H1 có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con chung.

Hiện nay cháu A đang sống chung với bà H, bà H có công việc ổn định, có mức thu nhập hàng tháng 8.000.000đồng đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông H1 không đi làm, không có thu nhập.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau ly hôn, ông H1 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà H khởi kiện về ly hôn nên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn H1.

- Về hôn nhân: Bà Đậu Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đỗ Phương A, sinh ngày 06/9/2018 cho bà Đậu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, ông H1 được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đậu Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009735 ngày 05/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Thán;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại